

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 15/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hoàng Tân.

Ông Nguyễn Văn Ton.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Văn Triều - Kiểm sát viên.

2. Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Lê Thị P; Vợ, con: Chưa có;

+ Tiền án: 02;

* Ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Bản án hình sự

sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 02/10/2018. (chấp hành xong ngày 22/01/2019 và đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí ngày 19/12/2018).

* Ngày 08/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. (chấp hành xong ngày 29/01/2022 và đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí ngày 05/01/2022).

+ Tiền sự: Không;

+ Về nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, học văn hóa đến lớp 6 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành án ở Trại giam Châu Bình, huyện G, đến ngày 22/01/2019, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Đến ngày 08/4/2021, tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, sau đó chấp hành án ở Trại giam Châu Bình, đến ngày 29/01/2022 thì chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/6/2023 tại xã C, huyện G cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Trần Thị Hồng N, sinh năm 1991; (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng*: Võ Văn X, sinh năm 1970; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T – sinh năm 1994 cư ngụ ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre là đối tượng đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp đã tái phạm. Vào chiều ngày 14/6/2022, Nguyễn Quốc T đi bộ trên huyện lộ 22 hướng từ xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre về nhà ở xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre khi đến khu vực thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre thì Nguyễn Quốc T phát hiện xe đạp điện hiệu HITASA của chị Trần Thị Hồng N – sinh năm 1991 cư ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre đang dựng trên đường trên xe có gắn sẵn chìa

khóa nên Tuấn nảy sinh ý định lấy trộm rồi tiếp cận mở khóa điều khiển xe về nhà ở ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre để làm phương tiện đi lại thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) xe đạp điện nhãn hiệu HITASA, số khung HT18H13397. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã xử lý giao trả cho chị Trần Thị Hồng N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 (Một) xe đạp điện hiệu HITASA màu sơn đỏ - trắng, đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSBT ngày 25/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị;

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 02 năm đến 03 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã xử lý giao trả tài sản là 01 (Một) xe đạp điện cho chị Trần Thị Hồng N.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Trần Thị Hồng N trình bày đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quốc T. Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Do bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Võ Văn X vắng mặt. Tuy nhiên, người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo, bị hại và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng. Căn cứ vào các Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Quốc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên bị cáo Nguyễn Quốc T mặc dù đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp đã tái phạm, nhưng đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác trị giá 4.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với

tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; vụ việc xảy ra vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/6/2022 tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn tư lợi bất chính có tiền tiêu xài nhưng không bỏ công sức lao động và nhất là thái độ xem thường pháp luật nên đã đưa bị cáo vào con đường phạm tội và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng không biết cải sửa mà lại tiếp tục phạm tội mới. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng tài sản giá trị không lớn và bị hại đã nhận lại được tài sản, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội

nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện Kiểm sát được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã xử lý giao trả tài sản là 01 (Một) xe đạp điện cho chị Trần Thị Hồng N.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;
Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (Hai) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.
3. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã xử lý giao trả tài sản là 01 (Một) xe đạp điện cho bị hại chị Trần Thị Hồng N.
4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.
5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã C (G – Bến Tre)
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài